

LỰA CHỌN TRẬT TỰ TỪ TRONG CÂU

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Trang bị một số hiểu biết sơ giản về trật tự từ trong câu, cụ thể là :

+ Khả năng thay đổi trật tự từ.

+ Hiệu quả diễn đạt của những trật tự từ khác nhau.

– Hình thành ý thức lựa chọn trật tự từ trong nói, viết cho phù hợp với yêu cầu phản ánh thực tế và diễn tả tư tưởng, tình cảm của bản thân.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Khi nói cũng như khi viết, các kí hiệu ngôn ngữ bao giờ cũng xuất hiện tuần tự cái trước cái sau, ví dụ : phát âm tiếng này rồi mới sang tiếng khác, viết chữ này rồi mới đến chữ kia, nói câu trước rồi mới tới câu sau,... Trình tự sắp xếp các từ trong chuỗi lời nói được gọi là trật tự từ.

2. Trật tự từ trước hết là một phương thức ngữ pháp, nghĩa là một cách biểu thị các ý nghĩa ngữ pháp.

Trong các ngôn ngữ đơn lập như tiếng Việt, tiếng Hán, tiếng Thái,... trật tự từ thường biểu thị các ý nghĩa quan hệ của từ như "chủ ngữ", "vị ngữ", "chủ thể của hoạt động", "đối tượng của hoạt động"... Ví dụ, trong câu "*Bắc yêu Nam.*", từ *Bắc* là chủ ngữ, biểu thị chủ thể của hoạt động *yêu*, còn từ *Nam* là bổ ngữ (phụ ngữ của động từ), biểu thị đối tượng của hoạt động nói trên. Ngược lại, trong câu "*Nam yêu Bắc.*" thì *Nam* là chủ ngữ, biểu thị chủ thể, còn *Bắc* là bổ ngữ chỉ đối tượng.

Trong các ngôn ngữ biến hình như tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Anh,... trật tự từ thường biểu thị các ý nghĩa tình thái của câu như "trần thuật", "nghĩ vấn", "cảm thán",... So sánh hai ví dụ trong tiếng Pháp :

– Câu trần thuật "*Il est étudiant.*" (Anh ấy là sinh viên.)

– Câu nghi vấn : "*Est-il étudiant ?*" (Anh ấy có phải là sinh viên không ?)

3. Bên cạnh chức năng biểu thị ý nghĩa ngữ pháp, trật tự từ còn có nhiều chức năng khác. Cụ thể :

a) Trật tự từ biểu thị cấu trúc thông tin (phân đoạn thực tại) của phát ngôn.

Thông thường, trong giao tiếp, một câu nói (phát ngôn) thường gồm hai bộ phận chính là phần nêu (chủ đề, kí hiệu là N) và phần báo (thuật đề, kí hiệu là B). Phần nêu là xuất phát điểm của thông báo, biểu thị cái đã biết (hay là dễ nhận biết), được người nói lấy làm đề tài thông báo của mình. Còn phần báo là trọng tâm của thông báo, tức là điều nói về cái được gọi ra ở phần nêu.

Các phát ngôn mặc dù có cùng mô hình cấu trúc cú pháp, cùng thành phần từ vựng, thậm chí cùng trật tự thành tố nhưng xuất hiện trong những ngữ cảnh hoặc tình huống giao tiếp khác nhau thì mang những nhiệm vụ thông báo khác nhau và do đó có sơ đồ nêu – báo khác nhau. So sánh :

(<i>Bắc thế nào ?</i>)	<u>Bắc</u> N	<u>yêu Nam.</u> B
(<i>Bắc yêu ai ?</i>)	<u>Bắc yêu</u> N	<u>Nam.</u> B
(<i>Ai yêu Nam ?</i>)	<u>Bắc</u> B	<u>yêu Nam.</u> N
(<i>Có tin gì mới không ?</i>)	<u>Bắc yêu Nam.</u> B	

Một trong những phương tiện biểu hiện cấu trúc thông tin của phát ngôn là trật tự từ. Ví dụ :

– Những câu có chủ ngữ đứng trước vị ngữ như "*Từ cuối bãi, hai cậu bé tiến lại.*" (câu miêu tả) có thể có nhiều sơ đồ nêu – báo khác nhau, tùy ngữ cảnh hay tình huống giao tiếp mà chúng xuất hiện. Nhưng khi đảo chủ ngữ xuống sau vị ngữ (*Từ cuối bãi tiến lại hai cậu bé.*) thì đó là một câu tồn tại, chỉ có phần báo mà không có phần nêu.

– Những câu có bổ ngữ đứng sau vị ngữ như "*Tôi đọc sách.*" cũng có nhiều khả năng xác định sơ đồ nêu – báo khác nhau. Nhưng khi đảo bổ ngữ lên đầu câu (*Sách này, tôi đọc rồi.*) thì phần nêu chắc chắn là bổ ngữ.

b) Trật tự từ biểu thị những thông tin bổ sung về hiện thực.

– Biểu thị thứ tự trước sau của sự vật, hiện tượng, hoạt động, trạng thái,...

Ví dụ :

Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,...

(Hồ Chí Minh)

Câu trên kể tên các vị anh hùng dân tộc theo thứ tự xuất hiện của các vị ấy trong lịch sử.

Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hắn.

(Ngô Tất Tố)

Câu này liệt kê các hoạt động và trạng thái theo nguyên tắc "việc gì diễn ra trước thì kể trước, diễn ra sau kể sau".

– Biểu thị thứ bậc quan trọng của sự vật, hiện tượng, hoạt động, trạng thái.

Ví dụ :

Run rẩy cất bát cháo, anh mới kể vào đến miệng, cai lệ và người nhà lí trưởng đã sầm sập tiến vào với những roi song, tay thước và dây thừng.

(Ngô Tất Tố)

Cai lệ là nhân vật có quyền thế hơn người nhà lí trưởng nên được kể trước.

Gần đến ngày giỗ đầu thấy tôi, mẹ tôi ở Thanh Hoá vẫn chưa về. Trong đó nghe đâu mẹ tôi đi bán bóng đèn và những phiên chợ chính còn bán cả vàng hương nữa.

(Nguyễn Hồng)

Cách viết ở đây cho thấy việc chính, việc diễn ra hằng ngày của bà mẹ là bán bóng đèn ; còn bán vàng hương chỉ là việc làm thêm trong những phiên chợ chính.

– Biểu thị thứ tự xuất hiện của sự vật, hiện tượng, hoạt động, trạng thái trong sự quan sát của người nói (người viết) : từ xa đến gần, từ trên xuống dưới, từ

trước ra sau,... hay ngược lại. Ví dụ, cũng có thể hiểu là trong câu *"Run rẩy cát bát cháo, anh mới kể vào đến miệng, cai lệ và người nhà lí trưởng đã sầm sập tiến vào với những roi song, tay thước và dây thừng."* các nhân vật cai lệ, người nhà lí trưởng và những đồ vật chúng mang theo được kể theo thứ tự xuất hiện, đồng thời cũng là theo trình tự quan sát của vợ chồng anh Dậu khi bọn người ấy bước vào nhà.

c) Trật tự từ biểu thị điểm nhấn của người nói (người viết). Ví dụ, trong hai câu thơ *"Lom khom dưới núi, tiều vài chú / Lác đác bên sông, chợ mấy nhà"*, tác giả đảo trật tự ít ra là bốn lần (So sánh : *"Vài chú tiều lom khom dưới núi / Mấy nhà chợ lác đác bên sông"*) để nhấn mạnh các từ tượng hình *lom khom, lác đác* và các từ *tiều, chợ*, qua đó khắc hoạ rõ hơn cảnh tiêu sơ của Đèo Ngang lúc chiều tà.

d) Trật tự từ đảm bảo sự liên kết của câu với các câu khác trong văn bản. Ví dụ :

Cùng lắm, nó có gió quẻ, hấn cũng chỉ đến đi ở tù. Ở tù thì hấn coi là thường.

(Nam Cao)

Cụm từ *ở tù* được lặp lại ngay ở đầu câu thứ hai để liên kết câu ấy chặt hơn với câu thứ nhất.

e) Trật tự từ đảm bảo sự hài hoà về ngữ âm của lời nói. Ví dụ :

Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người.

(Thép Mới)

Trong cụm từ in đậm, trật tự từ một mặt thể hiện chủ ý của tác giả đặt sóng đôi từng cặp riêng – chung *làng với nước, mái nhà tranh với đồng lúa chín*, mặt khác tạo ra nhịp điệu cân đối, hài hoà bằng trắc của câu văn : bắt đầu là nhịp 2/2 luân phiên bằng trắc, tiếp đến là nhịp 4/4 cũng có tiếng bằng tiếng trắc luân phiên.

4. Mục tiêu của bài học này là dạy HS cách lựa chọn trật tự từ để đạt hiệu quả diễn đạt cao (kiểu như lựa chọn từ đồng nghĩa), vì vậy SGK không bàn đến chức năng biểu thị ý nghĩa ngữ pháp của trật tự từ (3.a) mà chỉ tập trung vào những cách sắp xếp trật tự từ tạo ra những sắc thái nghĩa khác nhau. SGK cũng không trực tiếp nêu vấn đề thay đổi trật tự từ nhằm thay đổi cấu trúc thông tin của phát

ngôn (3.b), vì để dạy điều này, cần có bài học riêng. Và lại, ở lớp 6, qua việc học về câu miêu tả và câu tồn tại, HS cũng đã được làm quen với thao tác đảo chủ ngữ xuống sau vị ngữ nhằm biến một câu miêu tả hoạt động, trạng thái, đặc điểm,... của sự vật thành một câu thông báo về sự xuất hiện, tồn tại hoặc tiêu biến của sự vật.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu chung về sự thay đổi trật tự từ trong câu.

1. Chuẩn bị trước tiết học :

GV viết đoạn văn của Ngô Tất Tố lên bảng lớp. Riêng câu in đậm được viết trên bốn băng giấy (hoặc bìa, gỗ, kim loại,...) có thể gắn vào bảng và di chuyển được. Mỗi băng giấy ghi một từ hoặc cụm từ trích từ câu in đậm trong SGK : *gõ đầu roi xuống đất, cai lệ, thét, bằng giọng khàn khàn của người hút nhiều xái cũ.* Chú ý giữ lại đoạn văn này suốt tiết học để thực hiện các hoạt động 1 và 2.

2. Giao nhiệm vụ :

– GV chỉ định một HS đọc yêu cầu của bài tập và đoạn trích trong SGK, một HS đọc ba câu hỏi dưới đoạn trích.

– Nếu HS trong lớp chưa hiểu nhiệm vụ, GV có thể giải thích một cách khái quát. Việc giải thích chi tiết sẽ thực hiện khi HS bắt tay vào trả lời từng câu hỏi.

3. Trả lời câu hỏi 1.

– GV chỉ định một HS làm mẫu (chuyển vị trí của các băng giấy để tạo ra một trật tự từ mới với điều kiện câu vẫn là câu đúng và không thay đổi nghĩa cơ bản). Ví dụ :

Cai lệ gõ đầu roi xuống đất, thét bằng giọng khàn khàn của một người hút nhiều xái cũ.

– HS làm bài vào vở hoặc giấy nháp (tìm những cách sắp xếp khác). Tốt nhất là mỗi HS tự làm bài của mình, không cần trao đổi với bạn khác.

– Chữa bài (GV có thể áp dụng nhiều hình thức chữa bài : gọi một vài HS làm bài trên bảng, cả lớp theo dõi, góp ý, bổ sung hoặc tổ chức thi tìm nhanh, tìm nhiều cách sắp xếp trật tự từ). Những cách sắp xếp mới là :

(2) *Cai lệ gõ đầu roi xuống đất, thét bằng giọng khàn khàn của một người hút nhiều xái cũ.*

(3) *Cai lệ thét bằng giọng khàn khàn của một người hút nhiều xìcũ, gõ đầu roi xuống đất.*

(4) *Thét bằng giọng khàn khàn của một người hút nhiều xìcũ, cai lệ gõ đầu roi xuống đất.*

(5) *Bằng giọng khàn khàn của một người hút nhiều xìcũ, cai lệ gõ đầu roi xuống đất, thét.*

(6) *Bằng giọng khàn khàn của một người hút nhiều xìcũ, gõ đầu roi xuống đất, cai lệ thét.*

(7) *Gõ đầu roi xuống đất, bằng giọng khàn khàn của một người hút nhiều xìcũ, cai lệ thét.*

– GV hỏi : Để diễn đạt nội dung tương tự câu in đậm trong đoạn văn, có bao nhiêu cách sắp xếp trật tự từ ?

– HS ghi vào vở sáu cách sắp xếp mới để trả lời câu hỏi 1 và chuẩn bị trả lời câu hỏi 3.

4. Trả lời câu hỏi 2.

– HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm ngồi cùng bàn.

– GV tổ chức cho HS trao đổi chung trước lớp. Có thể gợi ý bằng cách nêu câu hỏi phụ và so sánh với những cách sắp xếp khác. Kết luận :

+ Việc lặp lại từ *roi* ở ngay đầu câu có tác dụng liên kết chặt câu ấy với câu trước.

+ Việc đặt từ *thét* ở cuối câu có tác dụng liên kết chặt câu ấy với câu sau.

+ Việc mở đầu bằng cụm từ *gõ đầu roi xuống đất* có tác dụng nhấn mạnh sự hung hãn của cai lệ.

5. Trả lời câu hỏi 3.

– HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm ngồi cùng bàn.

– GV mời một số HS trình bày ý kiến và tổ chức trao đổi về các ý kiến ấy. Sau khi HS phát biểu, GV có thể kẻ bảng sơ kết như sau (Chú ý giữ bảng sơ kết này để thực hiện tiếp hoạt động 2) :

Câu	Nhấn mạnh sự hung hãn	Liên kết chặt với câu đứng trước	Liên kết chặt với câu đứng sau
(2)	–	+	+
(3)	–	+	–
(4)	–	–	–
(5)	–	–	+
(6)	–	–	+
(7)	+	–	+

– GV hỏi : Hiệu quả diễn đạt của các cách sắp xếp trật tự từ có giống nhau không ? Từ đây, em rút ra kinh nghiệm gì trong việc đặt câu ?

6. Rút ra kết luận.

GV cho HS đọc và nhắc lại phần *Ghi nhớ* trong SGK.

Hoạt động 2. Tổng kết về hiệu quả diễn đạt của trật tự từ.

1. Chuẩn bị trước tiết học :

GV viết thêm đoạn trích của Thép Mới lên bảng.

2. Giao nhiệm vụ :

GV mời ba HS đọc ba bài tập để HS hình dung được toàn bộ công việc phải làm.

3. Làm bài tập.

– GV mời một HS giải một phần bài tập 1.a làm mẫu (Trật tự từ trong câu "*Đùng đùng, cai lệ giật phắt cái thùng trong tay anh này và chạy sầm sập đến chỗ anh Dậu.*" thể hiện thứ tự trước sau của các hoạt động).

– HS đọc và suy nghĩ (không cần viết) để giải các bài tập còn lại.

– Chữa bài :

+ Trật tự từ trong câu "*Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hắn.*" cũng thể hiện thứ tự trước sau của các hoạt động.

+ Trật tự trong cụm từ *cai lệ và người nhà lí trưởng* thể hiện thứ bậc cao thấp của các nhân vật (Chú ý : trong bài đọc *Tức nước vỡ bờ* có rất nhiều chi tiết cho thấy cai lệ có địa vị xã hội cao hơn người nhà lí trưởng). Trật tự từ ở đây cũng có thể phản ánh thứ tự xuất hiện của các nhân vật : cai lệ đi trước, người nhà lí trưởng theo sau. GV nên ghi các ý này lên bảng.

+ Trật tự từ trong cụm *roi song, tay thước và dây thừng* tương ứng với trật tự của cụm từ đứng trước : cai lệ mang roi song, còn người nhà lí trưởng mang tay thước và dây thừng.

4. Làm bài tập 2.

– HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm cùng bàn.

– GV mời HS trình bày ý kiến và tổ chức thảo luận để đi tới thống nhất : cách viết của nhà văn Thép Mới có hiệu quả diễn đạt cao hơn vì nó có nhịp điệu hơn (đảm bảo được sự hài hoà về ngữ âm).

5. Làm bài tập 3.

– GV yêu cầu HS nhìn lên bảng sơ kết phần I và một số ý mới ghi trên bảng rồi phát biểu ý kiến.

– Một HS đọc phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 3. Hướng dẫn làm bài tập.

– HS làm việc độc lập hoặc trao đổi theo cặp (nhóm).

– GV mời một số HS phát biểu ý kiến (không cần viết bảng để khỏi mất thời gian), tổ chức trao đổi và đi đến thống nhất.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Điều cần chú ý là ba đoạn trích trong bài tập tuy ngắn nhưng đã thể hiện đầy đủ nội dung *Ghi nhớ* về hiệu quả của trật tự từ :

a) Cụm từ trong câu văn của Bác Hồ : Kể tên các vị anh hùng dân tộc theo thứ tự xuất hiện của các vị ấy trong lịch sử.

b)

– Câu "*Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!*" : Đặt cụm từ *đẹp vô cùng* trước hô ngữ *Tổ quốc ta ơi* để nhấn mạnh cái đẹp của non sông mới được giải phóng.

– Cụm từ *hò ô tiếng hát* : Đảo *hò ô* lên trước để bắt vần với *sông Lô* (vần lưng), tạo cảm giác kéo dài, thể hiện sự mênh mang của sông nước, đồng thời cũng đảm bảo cho câu thơ bắt vần với câu trước (vần chân : *ngạt – hát*). Như vậy ở đây, trật tự từ đảm bảo sự hài hoà về ngữ âm cho lời thơ.

c) Câu văn của Nguyễn Công Hoan : lặp lại các từ và cụm từ *mật thám, đội con gái* ở hai đầu hai vế câu là để liên kết chặt chẽ câu ấy với câu đứng trước.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Sđd.
- Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên) – Đoàn Thiện Thuật – Nguyễn Minh Thuyết, *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Sđd.
- Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên) – Nguyễn Văn Hiệp, *Tiếng Việt thực hành*, Sđd.